

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**
Bản án số: 64/2018/HS-ST
Ngày: 26-10-2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Cừ

Ông Nguyễn Văn Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, sinh ngày 21 tháng 9 năm 1997 tại xã L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn 1A, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/7/2018 đến nay - *Có mặt*

- Bị hại: 1. Anh Châu Xuân Th; Sinh năm 2001; Trú tại: Xóm 4, xã L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Kinh doanh – *Có mặt*.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Châu Xuân H; Trú tại: Xóm 4, xã L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh – *Có mặt*.

2. Ông Ngô Đăng C; Sinh năm 1968; Trú tại: Xóm 4, xã L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Sản xuất nông nghiệp – *Có mặt*.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Văn Tr; Sinh năm 1982; Trú tại: Khôi phố H, phường T, thành phố H; Nghề nghiệp: Sửa chữa xe máy – *Vắng mặt*.

2. Anh Đặng Đình Đ; Sinh năm 1982; Trú tại: Xóm 7, xã S, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Sản xuất nông nghiệp – *Vắng mặt*.

3. Chị Nguyễn Thị T1; Sinh năm 1972; Trú tại: Xóm T, xã L, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lễ tân khách sạn – *Có mặt*.

- Người làm chứng:

1. Chị Vương Thị Ngọc H; Sinh năm 1981; Trú tại: Khố phố H, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh – *Vắng mặt*;

2. Anh Nguyễn Hữu B; Sinh năm 1970; Trú tại: Xóm Y, xã L, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh – *Vắng mặt*

3. Anh Hoàng Anh D; Sinh năm 1994; Trú tại: Xóm K, xã L, huyện A, tỉnh Hà Tĩnh – *Vắng mặt*

4. Chị Nguyễn Thị V; Sinh năm 1991; Trú tại: Xóm Q, xã Tr, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh – *Vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 14/7/2018 đến 17/7/2018, Nguyễn Văn D đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào ngày 14/7/2018, Nguyễn Văn D đến Cửa hàng kinh doanh kính mắt G ở số 73, đường Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh của anh Châu Xuân Th (bạn của D) chơi và ngủ lại tại cửa hàng cùng với anh Th. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, quan sát thấy anh Th ngủ say nên D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Nguyễn Văn D đi ra quầy bán kính mắt, lấy chìa khóa xe máy và một chùm chìa khóa cửa trên bàn làm việc của cửa hàng rồi mở cửa, mở ổ khóa điện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng xanh, biển kiểm soát 38P1-351.02 của anh Th dựng trong cửa hàng dắt ra ngoài. Sau đó, D khóa cửa lại, đẩy chùm chìa khóa cửa vào bên trong cửa hàng rồi điều khiển xe đi thuê nhà nghỉ để ngủ. Đến khoảng 09 giờ ngày 15/7/2018, D điều khiển chiếc xe mô tô lấy trộm của anh Th đến cửa hàng sửa chữa xe máy trên đường Tỉnh lộ 3 thuộc xã Đ, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh của ông Nguyễn Hữu B gặp và bán cho anh Đặng Đình Đ lấy 4.000.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ hai: Khoảng 23 giờ ngày 17/7/2018, Nguyễn Văn D đến chơi nhà ông Ngô Đăng C (là dựng của D) tại xóm 4, xã L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh thì phát hiện cổng nhà không đóng, trong sân có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển kiểm soát 38C1 - 087.50, số khung DY041582, số máy 641041594 của ông C có cắm chìa khóa ở ổ khóa điện, thấy mọi người đã ngủ nên D dắt chiếc xe ra đường nổ máy điều khiển xe đi đến nhà nghỉ P thuộc phường P, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh thuê phòng ngủ. Đến sáng ngày 18/7/2018, không có tiền thanh toán tiền phòng nên D gửi lại biển số xe cho chị Nguyễn Thị T1 là lễ tân của nhà nghỉ tin tưởng để xin thanh toán sau. Sau đó, Dùng điều khiển chiếc xe mô tô của ông C đến cửa hàng sửa chữa xe máy trên đường Q, phường L, thành phố H bán cho anh Trần Văn Tr lấy 2.000.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra, Công an thành phố Hà Tĩnh đã thu giữ 02 chiếc xe nêu trên tại anh Đặng Đình Đ và anh Trần Văn Tr, thu giữ biển kiểm soát tại chị Nguyễn Thị T1 trả lại cho chủ sở hữu anh Châu Xuân Th và ông Ngô Đăng C. Ông Ngô Đăng C, anh Châu Xuân Th, anh Đặng Đình Đ, anh Trần Văn Tr, chị Nguyễn Thị T1 không yêu cầu bồi thường gì.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 24/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Tĩnh xác định: Chiếc xe mô tô YAMAHA SIRIUS màu trắng xanh, BKS: 38P1-351.02 trị giá 11.500.000 đồng; Chiếc xe mô tô YAMAHA SIRIUS màu đỏ đen, số khung 041582, số máy 641041594 trị giá 8.500.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận nêu trên của Hội đồng định giá tài sản.

Bản cáo trạng số 62/CT-VKSTPHT ngày 02/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn D từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính 6.000.000đ tại bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn D khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo trình bày đã biết sai, xin lỗi bị hại và xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Tĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Từ ngày 14/7/2018 đến ngày 17/7/2018, Nguyễn Văn D đã lấy trộm 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh trắng, biển kiểm soát 38P1-351.02 của anh Châu Xuân Th tại Cửa hàng kinh doanh kính mắt G ở số 73, đường Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển kiểm soát 38C1 - 087.50 của ông Ngô Đăng C tại xóm 4, xã L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh rồi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tổng giá trị

02 chiếc xe mô tô bị cáo chiếm đoạt là 20.000.000 đồng, thu lợi bất chính 6.000.000 đồng. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhận dân thành phố Hà Tĩnh truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, gây mất trật tự an trên địa bàn. Bị cáo phạm tội 02 lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú hành vi phạm tội ngày 17/7/2018 và đầu thú hành vi phạm tội ngày 14/7/2018 nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 điều 173 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ. Tuy nhiên, xét bị cáo nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Xét luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án là thỏa đáng.

[6] **Về biện pháp tư pháp:** Số tiền 6.000.000đ bị cáo bán 02 xe mô tô trộm cắp là tiền thu lợi bất chính, theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

[7] **Về vật chứng:** Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu xanh trắng, biển kiểm soát 38P1-351.02 tại anh Đặng Đình Đ trả lại cho anh Châu Xuân Th; Thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen, số khung 041582, số máy 641041594 tại anh Trần Văn Tr, thu giữ biển kiểm soát 38C1 - 087.50 tại chị Nguyễn Thị T1 trả lại cho ông Ngô Đăng C là phù hợp.

[8] **Về dân sự:** Bị hại ông Ngô Đăng C, anh Châu Xuân Th đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn Tr, anh Đặng Đình Đ, chị Nguyễn Thị T1 không yêu cầu bồi thường dân sự nên miễn xét.

[9] Đối với anh Đặng Đình Đ và anh Trần Văn Tr đã mua xe mô tô do Nguyễn Văn D trộm cắp mà có, chị Nguyễn Thị T1 nhận giữ 01 biển số xe mô tô nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không xử lý đối với anh Đ, anh Tr, chị T1 là phù hợp.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: **Nguyễn Văn D** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Xử phạt **Nguyễn Văn D 18 (mười tám) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 20/7/2018.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 6.000.000đ tiền thu lợi bất chính tại bị cáo Nguyễn Văn D.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- VKSND TP Hà Tĩnh;
- THADS TP Hà Tĩnh;
- Công an TP Hà Tĩnh; THAPT;
- Trại tạm giam; Bị cáo; Bị hại; NLQ
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Huyền

